

KẾT LUẬN
CỦA HỘI NGHỊ TỈNH ỦY LẦN THỨ MƯỜI BỐN (KHÓA XIX)
về sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội
Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX

Sau khi thảo luận Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX (*gọi tắt là Nghị quyết Đại hội XIX*); các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu từ nay đến cuối nhiệm kỳ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kết luận một số nội dung sau:

A. Tình hình 03 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX

Trong 03 năm qua, tuy còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX đạt nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả quan trọng; Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, cấp ủy và chính quyền các cấp có nhiều đổi mới trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; hằng năm, Tỉnh ủy đều xác định Chủ đề đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên. Việc tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; tinh giản biên chế gắn với củng cố, kiện toàn và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức được tập trung thực hiện và đạt được một số kết quả. Chỉ đạo triển khai quyết liệt nhiều biện pháp cải thiện môi trường đầu tư, khuyến khích khởi nghiệp và đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp. Kinh tế tiếp tục phát triển; tổng sản phẩm trong tỉnh giai đoạn 2016 - 2018 tăng bình quân 5,28%/năm; năm 2018 tổng sản phẩm ước đạt 73.618 tỷ đồng¹, gấp 1,2 lần so với năm 2015. Các nhiệm vụ đột phá, trọng tâm theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIX đạt nhiều kết quả quan trọng; đến nay, có 12/31 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch; văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tuy nhiên, ở một số địa phương, đơn vị năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng còn yếu; đánh giá phân loại cán bộ, tổ chức cơ sở đảng, đảng viên chưa thực chất. Công tác tuyên truyền, định hướng tư tưởng, dư luận có lúc chưa kịp thời; đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch còn lúng túng, thiếu sắc bén. Công tác kiểm tra, giám sát chưa thực sự trở thành động lực quan trọng để xây dựng tổ chức

¹ Tính theo giá hiện hành.

đảng trong sạch, vững mạnh. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận, các đoàn thể có mặt còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Sự phối hợp của chính quyền với các cơ quan dân vận, mặt trận, các đoàn thể trong nắm tình hình và tham gia giải quyết một số vấn đề nổi cộm, bức xúc tại địa phương hiệu quả thấp. Tổ chức bên trong của các cơ quan trong hệ thống chính trị chậm sắp xếp theo hướng tinh gọn; chất lượng dịch vụ còn hạn chế. Cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính chưa đạt yêu cầu; chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh còn ở mức thấp.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm; GRDP bình quân đầu người đạt thấp; chênh lệch thu nhập giữa các tầng lớp dân cư, giữa các vùng miền lớn. Giá trị sản xuất công nghiệp, thu ngân sách nhà nước phụ thuộc chủ yếu vào Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Cơ cấu lại nông nghiệp chậm, chưa có giải pháp hữu hiệu để gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ; xã đạt chuẩn nông thôn mới thấp so với bình quân chung của cả nước. Dịch vụ, du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; quy mô nhỏ, hoạt động thiếu chuyên nghiệp; sản phẩm du lịch chưa phong phú. Kinh tế miền núi chưa có nhiều đột phá; xuất khẩu lao động còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, giảm nghèo chưa bền vững. Hạ tầng kinh tế - xã hội một số vùng còn yếu kém, không đồng bộ; quản lý nhà nước về đô thị chưa hiệu quả, nhất là quản lý đất đai, đầu tư xây dựng theo quy hoạch; quản lý tài nguyên, môi trường còn hạn chế. Văn hóa - xã hội phát triển chưa tương xứng với phát triển kinh tế; việc thực hiện Nghị quyết về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi chưa đạt yêu cầu; chất lượng giáo dục, y tế cải thiện chậm; công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo chậm đổi mới, tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước vẫn chưa được khắc phục; xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao kết quả còn hạn chế; khoa học - công nghệ chưa đóng góp nhiều cho phát triển kinh tế - xã hội. Tội phạm và vi phạm pháp luật; tranh chấp, khiếu kiện liên quan vấn đề đất đai, môi trường còn diễn biến phức tạp; công tác phối hợp xử lý tình hình an ninh trật tự có lúc, có nơi còn bị động; phát hiện tham nhũng còn hạn chế. Tàu thuyền và ngư dân hành nghề ở các ngư trường truyền thống bị nước ngoài xua đuổi, tấn công, bắt giữ, đập phá tài sản còn xảy ra. Công tác quản lý, bảo vệ ngư trường; khắc phục các biểu hiện tiêu cực trong việc khai thác hải sản trên biển kết quả còn hạn chế.

B. Một số nhiệm vụ chủ yếu từ nay đến cuối nhiệm kỳ

Các cấp, các ngành tập trung khắc phục các hạn chế, yếu kém đã chỉ ra, nhất là khâu tổ chức thực hiện; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện toàn diện, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, 4 Kết luận, 5 Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy khóa XIX và các kết luận của Tỉnh ủy sơ kết 02 năm thực hiện 04 Kết luận, 05 Nghị quyết chuyên đề; trong đó tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau:

1. Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền và các đơn vị sự nghiệp công lập

1.1. Tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy đảng; đổi mới và nâng cao hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận và các đoàn thể. Trọng tâm là: Kiên quyết, kiên trì thực hiện 04 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII. Nêu cao và gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; giảm hội họp, giấy tờ, tăng cường đi cơ sở, kiểm tra, đôn đốc giải quyết kịp thời các yêu cầu, kiến nghị chính đáng của Nhân dân, doanh nghiệp.

1.2. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc xây dựng chính quyền liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ. Cải cách hành chính quyết liệt, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; khẩn trương xây dựng và thực hiện Đề án chính quyền điện tử.

1.3. Thực hiện đầy đủ, có chất lượng việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW và Kế hoạch 125-KH/TU của Tỉnh ủy; việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW và Kế hoạch 126-KH/TU của Tỉnh ủy.

1.4. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín và ngang tầm nhiệm vụ và Kế hoạch 156-KH/TU của Tỉnh ủy; trong đó chú trọng:

- Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Kiên quyết không để xảy ra tệ chạy chức, chạy chỗ, chạy quy hoạch và các tiêu cực khác trong công tác cán bộ; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Củng cố, kiện toàn cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp ủy, cơ quan, đơn vị gắn với điều động cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; luân chuyển cán bộ trẻ có năng lực nổi trội, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số để đào tạo, rèn luyện, thử thách qua thực tiễn nhằm chuẩn bị nguồn nhân sự kế cận các chức danh lãnh đạo, quản lý cho nhiệm kỳ 2020 – 2025 và các nhiệm kỳ tiếp theo. Xây dựng Đề án, Phương hướng công tác nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX theo hướng nâng cao chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, có uy tín, thực sự tiêu biểu về đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, trí tuệ; trong sáng, gương mẫu về mọi mặt; Kế hoạch bố trí bí thư cấp ủy cấp huyện không là người địa phương và các chức danh khác, nhất là chức danh chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện. Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải dành nhiều thời gian, tâm huyết, trí tuệ, trách

nhiệm để xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

- Tiếp tục rà soát, điều động, điều chuyển số cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo trên 8 năm, cán bộ có biểu hiện trì trệ, bảo thủ, né tránh, ngại va chạm. Thực hiện nghiêm việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ chức, cho thôi việc hoặc thay thế kịp thời đối với cán bộ năng lực yếu, phẩm chất đạo đức kém, không hoàn thành nhiệm vụ, tín nhiệm thấp.

1.5. Ban hành và chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị, Kế hoạch về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 – 2025; thành lập các tiểu ban phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

2. Về phát triển kinh tế

2.1. Về phát triển công nghiệp:

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của các ngành công nghiệp truyền thống, chú trọng thu hút các dự án công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, công nghiệp chế biến; công nghiệp phụ trợ; công nghiệp sau dầu; các ngành công nghiệp nhẹ giải quyết nhiều lao động; các dịch vụ cảng biển, logistic..., từng bước giảm phụ thuộc vào Nhà máy lọc dầu Dung Quất; phấn đấu năm 2020 công nghiệp địa phương chiếm khoảng 40% trong tổng giá trị sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp, có trách nhiệm trong triển khai các thủ tục, sớm hình thành Trung tâm Lọc hóa dầu và Năng lượng quốc gia tại Khu Kinh tế Dung Quất; thực hiện các dự án điện khí theo chỉ đạo của Chính phủ. Tích cực, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư; đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các dự án, nhất là các dự án lớn có sức lan tỏa.

- Trong quy hoạch, đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đặc biệt quan tâm quy hoạch, bố trí quỹ đất phù hợp để đầu tư hạ tầng xã hội; chú trọng giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề phù hợp cho các hộ dân nhường đất thực hiện các dự án; rà soát, xử lý, thu hồi các dự án chậm tiến độ, gây ô nhiễm môi trường. Đánh giá lại hiệu quả hoạt động của các cụm công nghiệp; có chính sách khuyến khích các nhà đầu tư đầu tư và kinh doanh hạ tầng các cụm công nghiệp.

2.2. Về nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới:

- Thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển mục tiêu từ số lượng sang chất lượng, giá trị gia tăng, sản xuất theo chuỗi giá trị; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các dịch vụ hậu cần nghề cá, các cơ sở chế biến; kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ, không thực hiện đúng cam kết.

- Tiếp tục nghiên cứu, ban hành, sửa đổi, bổ sung các chính sách về nông nghiệp, nông thôn để tích tụ ruộng đất, xây dựng vùng chuyên canh tập trung; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ

nông, lâm, thủy, hải sản... Quy hoạch và xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào khâu giống, kỹ thuật sản xuất; bảo đảm an toàn thực phẩm hàng nông, lâm, thủy sản và nâng cao ý thức người dân trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm sạch, an toàn.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng lực hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp; thực hiện tốt công tác dự báo thị trường để định hướng sản xuất. Tiếp tục cân đối hợp lý nguồn lực, củng cố hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng các cảng chuyên dụng, khu neo đậu, tránh bão; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư dịch vụ hậu cần nghề cá; có cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành các tổ hợp tác tương trợ, giúp đỡ nhau trong khai thác hải sản, bảo đảm an toàn, nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Thực hiện chương trình nông thôn mới theo hướng ưu tiên nguồn lực hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân. Trong xây dựng nông thôn mới, đặc biệt chú trọng phát triển sản xuất nâng cao đời sống nhân dân; thực hiện phương châm từ đồng ruộng, trang trại; từ hộ gia đình đến cụm dân cư, đến thôn, xã, huyện.

2.3. Về phát triển dịch vụ, du lịch:

- Khai thác tối đa các tiềm năng phát triển dịch vụ vận tải, thương mại, kinh doanh bất động sản, dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, tài chính; phát triển các ngành dịch vụ gắn với cảng nước sâu Dung Quất;... Hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đưa vào khai thác các dự án dịch vụ, du lịch đã cấp phép.

- Triển khai thực hiện Dự án Bảo tồn khẩn cấp đảo Bé. Hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận Công viên địa chất toàn cầu Lý Sơn, Bình Châu và vùng phụ cận.

- Phát triển du lịch văn hóa, lịch sử gắn với cụm di tích khởi nghĩa Ba Tơ, khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, Khu lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Khu Chứng tích Sơn Mỹ, Khu văn hóa Thiên Ân, Công viên Thiên Bút; Khu Bảo tồn Văn hoá Sa Huỳnh...

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch theo quy hoạch được duyệt, các cơ sở lưu trú, nhà hàng, các khu nghỉ dưỡng cao cấp, trung tâm hội nghị, sân golf, các cơ sở dịch vụ thông tin, tư vấn du lịch, cơ sở dịch vụ tham quan, nghỉ dưỡng,...

2.4. Về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng:

- Huy động mọi nguồn lực, kết hợp với nguồn vốn ngân sách đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình giao thông quan trọng như: Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1, đoạn Dốc Sỏi - VSIP; Nâng cấp đường Quảng Ngãi - Chợ Chùa; Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 24B (đoạn qua trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh mới); Nâng cấp, mở rộng tuyến Quảng Ngãi - Thạch Nham (giai đoạn 2); đường Chu Văn An; cảng Bến Đình, cầu Cửa Đại. Hoàn thành thủ tục để sớm đầu tư thực hiện dự án tuyến đường nối từ đường dẫn phía Bắc cầu Thạch Bích đến

Khu công nghiệp VSIP Quảng Ngãi; đường Dung Quất - Sa Huỳnh (giai đoạn 2).

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị theo quy hoạch; trong đó ưu tiên đầu tư phát triển đô thị thành phố Quảng Ngãi đạt một số tiêu chí đô thị loại I, huyện Đức Phổ trở thành thị xã trực thuộc tỉnh; phấn đấu đưa đô thị Vạn Tường, thị trấn Châu Ô, thị trấn Di Lăng đạt đô thị loại IV.

- Huy động nguồn lực và sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước đầu tư phát triển hạ tầng giáo dục, y tế, văn hóa; ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư kiên cố hóa trường lớp học, trang thiết bị phục vụ giảng dạy; đầu tư nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh đạt tiêu chuẩn hạng 1; hệ thống xử lý chất thải y tế tập trung; hạ tầng thiết yếu Khu liên hợp thể dục, thể thao tỉnh. Tạo điều kiện cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ, đưa vào sử dụng các dự án lớn, có tính chất lan tỏa.

2.5. Về phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo ở 6 huyện miền núi:

- Khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, nguồn lực phát triển lâm nghiệp và kinh tế trang trại trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo tiền đề để phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng nông thôn mới và giải quyết tốt vấn đề nông dân, nông thôn miền núi. Rà soát lại quy hoạch 03 loại rừng; tiếp tục thực hiện giao đất, giao rừng cho dân sản xuất; rà soát, thu hồi diện tích đất đã giao cho các tổ chức, cá nhân nhưng sử dụng không hiệu quả hoặc chưa sử dụng giao lại cho người dân sử dụng; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ trồng cây gỗ lớn, gỗ quý, cây trồng mới có giá trị kinh tế cao để chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện từng vùng; đầu tư xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả.

- Lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội, giảm nghèo; chú trọng phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững cho người dân; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo đảm đạt mục tiêu đề ra. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho một số xã điểm để sớm hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Có cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư vào khu vực miền núi; kêu gọi đầu tư các cơ sở công nghiệp chế biến nông, lâm sản, các khu, điểm du lịch, dịch vụ, thủy điện ở những nơi có điều kiện. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông miền núi hợp lý gắn với các vùng sản xuất của người dân, tạo điều kiện phát triển sản xuất, lưu thông hàng hóa.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường dạy tiếng Việt cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số; tăng cường y, bác sĩ cho các cơ sở y tế, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; ưu tiên nguồn lực đầu tư hệ thống trường nội trú, bán trú và các cơ sở y tế. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; ngăn chặn hiệu quả các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan.

- Đổi mới, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thông để nâng cao dân trí, nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về sản xuất, khắc phục triệt để tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Đánh

giá thực hiện chính sách khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững ở 02 huyện Sơn Tây và Tây Trà để bổ sung, hoàn thiện nhân rộng.

2.6. Về phát triển kinh tế biển, đảo:

- Ưu tiên phân bổ nguồn vốn ngân sách, khuyến khích, huy động các nguồn lực khác để đầu tư hoàn thành các công trình hạ tầng quan trọng, tạo động lực phát triển kinh tế, biển đảo như: giao thông, cảng biển, dịch vụ biển...

- Thực hiện tốt các chính sách phát triển thủy sản, tăng cường năng lực và hiện đại hóa đội tàu cá; tiếp tục xây dựng các tổ hợp tác đánh bắt cá và dịch vụ hậu cần trên biển gắn với dịch vụ hậu cần trên bờ; kêu gọi, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp chế biến thủy sản, nông lâm sản; kết nối, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, hạn chế, ngăn chặn ô nhiễm và suy thoái môi trường biển; bảo vệ và phát triển bền vững các hệ sinh thái biển và ven biển; cải tạo môi trường ở các vùng bị ô nhiễm; khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực xử lý rác thải, nước thải ở các huyện ven biển.

- Nâng cao năng lực quốc phòng vùng biển, đảo; chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện kịp thời các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, các loại tội phạm nhằm đầu tranh có hiệu quả, giữ vững an ninh, quốc phòng khu vực biên giới biển, đảo.

2.7. Huy động các nguồn lực; tăng cường quản lý đầu tư; kiểm soát chặt chẽ tài chính, ngân sách.

- Huy động tối đa nguồn lực xã hội; khuyến khích đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Sử dụng hiệu quả vốn nhà nước, ưu tiên bố trí cho giáo dục, y tế, giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn; các dự án thật sự cần thiết, cấp bách mà các thành phần kinh tế ngoài nhà nước không đầu tư.

- Tập trung vốn hoàn thành các công trình trọng điểm, sớm phát huy hiệu quả; quản lý, giám sát chất lượng công trình, kiên quyết xử lý tình trạng lãng phí, tiêu cực.

- Quản lý chặt chẽ nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ; chống thất thu, nợ đọng thuế; hạn chế ứng trước dự toán và chi chuyển nguồn. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi đầu tư, chi thường xuyên và chi trả nợ; giảm chi thường xuyên, tăng chi cho đầu tư phát triển, ưu tiên cho các nhiệm vụ đột phá, nhiệm vụ trọng tâm; tiết kiệm và giảm tối đa kinh phí hội họp, hội thảo, lễ hội, đi công tác nước ngoài, mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền.

2.8. Về tài nguyên và môi trường:

- Chân chính công tác quản lý tài nguyên, môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; thực hiện nghiêm quy định đấu giá quyền khai thác tài nguyên, khoáng sản; nâng cao chất lượng thẩm định, đánh giá tác động môi trường; thẩm định giá đất sát với giá thị trường.

- Có kế hoạch lâu dài, bền vững đối với công tác xử lý rác thải; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải; ưu tiên khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư các dự án bảo vệ môi trường, thu gom xử lý rác thải, chất thải, nước thải; phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng; chú trọng bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; ưu tiên nguồn lực đầu tư sửa chữa các hồ đập có nguy cơ mất an toàn và các dự án phòng, chống thiên tai.

3. Về phát triển văn hóa – xã hội

3.1. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, tạo chuyển biến thực chất trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi. Tiếp tục rà soát, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi như: Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Quảng Ngãi đến năm 2030; Quy định quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời; chính sách đãi ngộ, tôn vinh các nghệ nhân dân gian, tổ chức các nhân có công giữ gìn, trao truyền và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc... Sử dụng nguồn vốn ngân sách kết hợp huy động nguồn lực xã hội xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao; trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa vật thể, gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; ngăn chặn, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; các hoạt động văn học, nghệ thuật không đúng tôn chỉ, mục đích, trái với thuần phong, mỹ tục; nâng cao hiệu quả sử dụng và hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao.

3.2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học; thực hiện có hiệu quả phân luồng sau trung học cơ sở; định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông; rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; đầu tư, sửa chữa, chống xuống cấp các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập.

3.3. Thực hiện đầy đủ, có chất lượng các nghị quyết của Trung ương, kế hoạch của Tỉnh ủy về y tế, dân số; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; tiếp tục mời gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa, chuyên khoa ngoài công lập; thu hút bác sĩ, dược sĩ có trình độ cao về tỉnh công tác.

3.4. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, an sinh xã hội; chăm lo đời sống người có công với cách mạng; giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; đa dạng hóa và đổi mới các hình thức tư vấn, giới thiệu việc làm; tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động.

3.5. Triển khai có hiệu quả công tác thông tin, truyền thông; phòng ngừa, ứng phó, khắc phục kịp thời các sự cố mất an toàn thông tin, an ninh mạng; triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng chính quyền điện tử, công dân dân điện tử. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống nhân dân. Thực hiện cơ chế Nhà nước đặt hàng nhiệm vụ khoa học

và công nghệ gắn với trách nhiệm sử dụng kết quả nghiên cứu, phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

4. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân thực sự vững mạnh; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn các mục tiêu chính trị, kinh tế trọng yếu của tỉnh; tăng cường công tác bảo vệ an ninh, chủ quyền vùng biển. Đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Nâng cao chất lượng và hiệu quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện có hiệu quả Chiến lược cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí; phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
- Các ban đảng Trung ương,
- Các vụ địa phương tại Đà Nẵng,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND; UBND tỉnh,
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh,
- Ủy ban MTTQVN tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- CVP, PCVP Tỉnh ủy,
- Phòng Kinh tế; Phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Lê Viết Chữ